

Tuyển tập

# TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

Tập 1



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

**Tuyển tập**  
**TỰ LỰC VĂN ĐOÀN**

**Tuyển tập**  
**TỰ LỰC VĂN ĐOÀN**

TẬP I

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

## LỜI NÓI ĐẦU

*Tự lực văn đoàn* ra đời vào khoảng những năm Ba mươi của thế kỷ XX, đẩy lên một phong trào văn học. Nhóm gồm một số nhà văn, nhà thơ, họa sĩ gần gũi nhau về những chủ trương cách tân văn chương. Thành công của họ đã đánh dấu được một bước phát triển của nền văn học đương thời, cùng với phong trào Thơ Mới và dòng văn học hiện thực chủ nghĩa.

Trải qua nhiều năm tháng, có nhiều nhà phê bình, nghiên cứu, học giả đánh giá khác nhau trong những thời điểm khác nhau, cuối cùng thì những đóng góp về văn học của *Tự lực văn đoàn* cũng đã được thừa nhận.

Theo những tài liệu gần đây thì thành viên của *Tự lực văn đoàn* không nhiều. Nhóm gồm các nhà văn: Nguyễn Tường Tam (Nhất Linh), Nguyễn Tường Long (Hoàng Đạo), Nguyễn Tường Lân (Thạch Lam), Trần Khánh Giu (Khái Hưng) (sau này thêm Trần Tiêu); các nhà thơ: Nguyễn Thứ Lễ (Thế Lữ), Hồ Trọng Hiếu (Tú Mỡ), Tân Việt (Sau này thêm Xuân Diệu); về họa có Đông Sơn...

Lại có ý kiến rút gọn các thành viên theo kiểu *Pléiade* (Thất tinh đàn), gồm bảy người tiêu biểu về văn chương, không có hội họa là: Nhất Linh, Khái Hưng,

*Hoàng Đạo, Thạch Lam, Thế Lữ, Tú Mỡ và Xuân Diệu...*

*Mà quả thật, bấy tác giả này đã trở thành những nhà văn nổi tiếng của thế kỷ XX.*

*Nhà xuất bản Hội Nhà Văn đã từng xuất bản bộ Thơ Mới (gồm 16 tập), các tuyển tập của Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng... Lần này chúng tôi tiến hành ra mắt bạn đọc những tác phẩm tiêu biểu của những thành viên sáng tác của Tự lực văn đoàn. Tuyển tập sẽ gồm ba tập, in trọn các tác phẩm: Đoạn tuyệt, Lạnh lùng của Nhất Linh, Con đường sáng của Hoàng Đạo; Hồn bướm mơ tiên, Nửa chừng xuân, Gia đình của Khải Hưng, Đời mưa gió của Khải Hưng và Nhất Linh, Truyện ngắn chọn lọc của Thạch Lam; Thơ thơ, Gửi hương cho gió của Xuân Diệu, Mấy vần thơ của Thế Lữ và tuyển chọn thơ "Giòng nước ngược" của Tú Mỡ.*

*Mong rằng bộ tuyển tập này sẽ giúp bạn đọc thấy được những quan niệm của Tự lực văn đoàn về sự cách tân xã hội và văn học, thông qua các tác phẩm của các nhà văn chủ chốt của nhóm, thấy được những đóng góp của họ về nội dung tư tưởng trong bối cảnh xã hội đương thời và những cách tân của họ trong văn chương Việt Nam ở giai đoạn 1930 - 1945.*

*Bộ sách tuy chưa phải đã thật đầy đủ song chúng tôi nghĩ cũng đã tập hợp được những tác phẩm chính yếu để giới thiệu cùng bạn đọc.*

**NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN**

**NHẤT LINH**

**LẠNH LÙNG**

**TIỂU THUYẾT**

## TỰA

Lẽ phải dạy ta rằng một người đàn bà góa có thể vì tình yêu ở vậy suốt đời, không một ngày quên người đã mất. Trái lại, không yêu chồng mà lúc chồng qua đời, còn thủ tiết cho đến khi nhắm mắt, chỉ là hy sinh vô nghĩa cho một tục lệ trái với thiên đạo.

Tục lệ ấy là một tục lệ được người xưa hoan nghênh, kính trọng. Theo nền luân lý thường ngàn năm để lại, đã là đàn bà thì chỉ có thể lấy một chồng. Tình yêu không có nghĩa lí gì. Ngay từ hôm cưới, người vợ đã thành ra thuộc quyền sở hữu của người chồng, của gia đình chồng, và nếu chồng khuất núi, bốn phận vợ là phải thủ tiết hết đời, dầu đối với chồng, không có mây may tình thương nhớ.

Cô Nhung trong chuyện "Lạnh lòng" chính ở trong cái cảnh huống ngang trái ấy. Chung quanh cô, từ mẹ đẻ cho đến mẹ chồng, ai nấy đều cho đó là bốn phận tự nhiên của cô - một người đàn bà góa đương xuân - là chịu sự lạnh lòng của một đời lẻ loi để giữ tiếng thơm hai họ. Nhung ở trong một xã hội nệ cổ thể, với một tâm hồn yếu ớt, không đủ trí cương quyết để chống với hoàn cảnh; lẽ tự nhiên là bị khuôn theo hoàn cảnh.

Bỗng tình yêu đến. Nhưng bỗng cảm thấy sự trống trải của một đời quả phụ: Nhưng bỗng nhận ra rằng cả đời cô không phải là để hy sinh cho một tiếng thơm hảo. Cả tâm hồn cô lúc ấy chỉ là hy vọng, hy vọng sống một đời đắm đắm tình yêu.

Trái lại, hoàn cảnh cố giam cầm Nhung trong cuộc đời lạnh lẽo, cô độc. Tục lệ, thành kiến của những người chung quanh đều bắt buộc. Nhung dập tắt ngọn lửa ái tình đã nhóm trong lòng cô - ái tình mà người ta coi là đốn mạt - và nếu Nhung không dập được tắt, lại cố bắt buộc cô giấu giếm để giữ lấy tiếng thơm, lấy thể diện cho nhà mình, cho nhà chồng. Nhung không đủ can đảm và vì quá thương mẹ, đã tự dẫn thân vào một cuộc đời xảo quyệt, gian trá, giả đạo đức.

Nhưng lỗi ấy không phải tại Nhung. Lỗi cũng không phải tại bà Án, mà cũng không tại ai cả. Lỗi là lỗi của nền luân lý chật hẹp muốn khuôn hết tính tình của người ta vào những mẫu nhất định, bất di dịch, một nền luân lý đã coi rẻ hạnh phúc "con người".

## HOÀNG ĐẠO



# PHẦN THỨ NHẤT

## I

Nhung áp gối bông vào mặt để cho làn vải êm mát làm dịu đôi má nóng bừng. Nằm yên được một lúc, nàng lại vật mình xoay người, hai tay ôm ghì chiếc gối vào ngực, rồi mở to mắt nhìn ra phía có ánh trăng lọt vào, lần thẩn đếm từng bóng lá cây lay động trên bức màn the. Một cơn gió thổi qua rào rào trong rặng tre sau nhà. Nhung thở dài:

- Không biết đêm nay mình làm sao thế này?

Nàng thở dài thật mạnh một lần nữa cho khỏi thấy cái cảm giác nặng nề đè nén trên ngực, rồi nhắm mắt lại cố ngủ. Nhưng nàng không sao ngủ được; thấy đứa con nằm bên cạnh tựa mình, nàng ngồi dậy, phe phẩy quạt cho con.

Nét mặt ngây thơ của đứa bé ngủ một cách bình tĩnh dưới bóng trăng làm cho Nhung tự thẹn về những ý nghĩ bất chính đồn dập trong tâm trí nàng lúc đó. Những ý nghĩ ấy, nàng thấy mang máng là bất chính, nhưng nàng không biết tại sao lại bất chính, và

cũng không muốn tìm xem cho rõ là những ý nghĩ gì.

Nhung lại nằm xuống và vô tình quen tay với cái gối ôm vào lòng. Nằm được một lúc, tự nhiên nàng hất cái gối ra, vút mạnh vào góc màn, rồi ngồi nhồm dậy, bước xuống đất có vẻ bực tức. Thấy trong người nóng bừng mà cơn gió mát ban đêm cũng không làm bớt được, Nhung mở hòm lấy quần áo và cầm chiếc khăn mặt bông ra phía bể nước mưa.

Nàng cởi áo cánh rồi vội vàng lấy gáo múc đầy thau nước, dội mạnh từ cổ xuống chân, Nhung thấy hơi dễ chịu; nước mưa mát dội vào da làm cho nàng có cái cảm tưởng được mặc một chiếc áo lụa mềm mỏng, êm mát. Dưới bóng trắng, hai cánh tay tròn trĩnh của nàng đã trắng lại càng trắng hơn; mấy dòng nước từ từ chảy từ vai xuống bàn tay lấp lánh ánh sáng. Một cơn gió thổi qua mơn man cánh tay như một cái hôn nhẹ nhàng. Nhung rùng mình, nhắm mắt, cúi đầu úp mặt vào chậu thau, lấy tay vỗ nước lên trán lên má.

Nghe tiếng động, Nhung ngẩng lên. Bà Án đứng bên kia bể nước, hỏi:

- Con tắm đấy à?

Nhung đáp:

- Thưa mẹ vâng. Trời nóng quá... Mẹ có rửa mặt con lấy thau nước mẹ rửa, nước mưa mát lắm.

Bà Án nhìn con dâu, âu yếm nói:

- Thôi, con liệu tắm mau mà vào, khéo không cảm. Ai lại một hai giờ đêm còn tắm như thế.

Rồi bà ra ngồi chiếc ghế mây dài đặt ở góc sân, dưới giàn thiên lý. Nhung mặc quần áo xong, bắc ghế ngồi bên cạnh bà Án. Nàng rút lược, rũ tóc ra trước gió cho chóng khô, rồi đưa mắt nhìn vợ vắn. Gần chỗ nàng ngồi, mấy luống huệ nở hoa đều; mỗi lần gió thoảng qua, trông những bông huệ như một chùm sao trắng rung rinh. Hương thơm hoa huệ lẫn với hương thơm hoa lý, hoa lài tản mạn trong không khí thanh tịnh ban đêm, phảng phất quanh chỗ Nhung ngồi khiến Nhung tưởng như tóc nàng, áo nàng và cả da thịt nàng cũng đượm hương thơm ngát. Nàng ngáy ngất nhớ lại đêm động phòng hoa chúc năm năm về trước hồi nàng mới mười tám tuổi, vì hương thơm mấy thứ hoa đêm nay phảng phất giống mùi nước hoa mà các chị em phù dâu đã vẩy trên chân, gối cưới của nàng.

Ngày ấy đối với nàng đã xa lắc: Chồng nàng - người chồng mà nàng chỉ kính chứ không yêu - mất đi đã gần ba năm - đến nay không còn để lại cho nàng một chút nhớ thương gì, mà chỉ để lại cho nàng cái dư vị chua chát của một quãng đời ân ái chưa thỏa mãn.

Thấy hai người ngồi đã lâu không nói, Nhung cúi đầu nhìn qua rặng cam, bảo bà Án:

- Ở bên kia có đèn sáng, không biết đèn của ai?

Nàng nói câu đó cho có câu mà nói, chứ thật ra nàng đã thấy bóng đèn của ông giáo dạy học lũ con cháu trong nhà. Bà Án đáp:

- Chắc đèn thầy giáo. Độ này sắp đến kỳ thi nên phải thức khuya học.

Rồi nhân tiện bà nói chuyện về tính nết ông giáo, khen ông giáo ngoan ngoãn, chăm chỉ. Nhung vui thích ngồi nghe bà Án khen ông giáo, nhưng nàng vẫn lấy làm lạ rằng bà mẹ chồng trước mặt nàng lại kể lẽ tính nết tốt ông giáo, một cách rất tự nhiên như vậy. Nàng khó chịu vì bà Án đã quá tin nàng đến nỗi mời ông giáo về nhà dạy trẻ, coi như là một sự thưởng, không kể đến rằng trong nhà có một nàng dâu góa trẻ. Nhung nói nửa đùa nửa thật:

- Lúc ông ấy học ông ấy chẳng nghĩ gì đến tiền đâu.

- Dầu đèn là mấy tí. Cốt người ta hết lòng dạy trẻ.

Nhung tự nói như vậy nhưng ngay từ khi ông giáo chưa đến ở dạy học, còn thỉnh thoảng đến nhà chơi với em chồng nàng, nàng đã đem lòng thương hại, vì biết ông giáo đương học ở trường bách nghệ thì bị đuổi, nhà nghèo lại không kế sinh nhai. Cách đó ít lâu, vì trong nhà đông trẻ cần một ông giáo, nên em chồng nàng đưa bạn về dạy học tư ở nhà mình. Đến nay đã hơn một tháng mà Nhung vẫn coi như là không có ông giáo ở trong nhà, thỉnh thoảng gặp, nàng cúi chào lấy lệ, rồi lại thôi không để ý đến nữa.

Nhung hôm qua... một sự tình cờ đã làm rối loạn cả tâm hồn nàng.

Chiều mát, nàng ra đứng tựa cửa hóng gió, mãi cúi mặt ngắm mấy chậu lan. Lúc ngẩng lên, Nhung thấy

Ông giáo đứng ở hiên bên kia dương dăm dăm nhìn mình. Nhưng không sao quên được về hai con mắt ông giáo nhìn nàng lúc đó; tuy ở góa đã lâu, chung quanh lúc nào cũng có người sẵn đón mà không lần nào nàng thấy mình cảm động một cách mãnh liệt như thế. Nàng vội cúi mặt cho ông giáo khỏi ngượng, rồi quay vào nhà, nhưng từ lúc đó nàng đã mất cả sự bình tĩnh trong tâm trí, sinh ra mong ước vẫn vợ và bắt đầu nhận thấy đời mình đương sống là một đời thiếu thốn và ngang trái. Nhưng không phải là nàng yêu vì cái cảm giác của nàng không phải là cái cảm giác dịu dàng, êm ái của một người bắt đầu yêu, nó là một nỗi lo sợ viễn vông về những việc không thể tưởng tượng được.

Nhưng liếc mắt nhìn vào trong nhà; dưới ánh đèn để ở bàn thờ lờ mờ hiện ra bức ảnh chồng nàng đặt bên cạnh bài vị. Nhưng nhìn chăm chú vào bức ảnh chồng như người đương đi trong đêm tối nhìn ánh lửa đằng xa để đoán lối bước lên. Nhưng nhìn bức ảnh chồng, nàng vẫn thấy đứng đưng như không, chồng nàng đã mất đi là mất hẳn, không còn một chút liên lạc gì đến đời nàng nữa.

· Có tiếng trẻ khóc trong nhà, bà Ân bảo con dâu:

- Thằng Giao nó khóc, mợ vào với nó một tí.

Nhưng bế con ra ngoài hiên, đi đi lại lại, miệng se se hát ru. Ôm đứa con trong lòng, Nhưng thấy tâm hồn rạo rức; nàng nhìn con nựng:

- Con tôi hôm nay quấy quá, không được ngoan ngoãn.

Nhưng nhận thấy câu đó chỉ vào mình rất đúng: nàng tình cờ mượn câu mắng yêu con để tự trách mình.

Lúc qua cửa buồng khách, nàng đưa mắt nhìn lên bức hoành phi treo trên tủ chè đề bốn chữ vàng:

## TIẾT HẠNH KHẢ PHONG

Bà Án đã nhiều lần nói chuyện khoe khoang với mọi người quen thuộc, hoặc kể lại cho nàng nghe lai lịch bà Tổ mẫu ở góa thờ chồng nuôi con, sau được nhà vua phong tặng.

Bốn chữ "Tiết hạnh khả phong" to lớn ở bức hoành, tuy ngày nào nàng cũng trông thấy, nhưng đêm nay nàng phải để ý nhìn kỹ và nghĩ ngợi bâng khuâng.

## II

Bà Án vào buồng thấy con dâu đương ngồi ở đầu giường xoay mặt vào trong. Bà lên tiếng gọi:

- Kia mợ Tú không ra cho các thím ấy ăn cơm.

Nhưng vẫn yên lặng không đáp. Nhìn kỹ biết là con dâu đương ngồi khóc, bà Án thấy mình cũng rướm

rướm nước mắt. Nhưng bà khóc chẳng qua vì cái khóc đối với đàn bà rất hay lây, chứ không vì thương con dâu, hay vì nhằm ngày giỗ, bà động lòng nhớ đến con. Những lúc ấy thì bà cần phải nói gắt gỏng để che ngượng:

- Thôi ra thôi, mợ.

Nhung lấy gương soi quần lại tóc. Nàng rút khăn lau vội nước mắt, và có ý lau qua loa để cho mọi người nhìn nàng còn biết là nàng vừa mới khóc.

Lúc nàng đi ngang qua buồng khách, những người đang ngồi ăn cỗ với em chồng nàng đứng dậy chào. Mắt hoa lên; tuy toàn là bạn thân của chồng nàng, thường ngày vẫn đến chơi nhà, mà nàng không nhận ra một ai; nàng chỉ biết những người ngồi đó là những người đàn ông trẻ tuổi, đang chăm chú nhìn mình. Nàng nóng bừng mặt, ngượng nghịu chào lại, rồi cúi đầu đi sát bên tường. Có một điều không biết tại sao nàng chắc chắn tuy nàng chưa kịp nhìn khắp mặt là trong số những người ấy, không có ông giáo.

Mấy người em dâu và em họ Nhung với lũ trẻ đã ngồi xúm quanh mâm cỗ. Phương, em ruột Nhung, dăm dăm nhìn chị đi vào rồi cất tiếng nói:

- Chị tôi lại nhớ anh ấy rồi. Khóc đỏ cả mắt lên thế kia...

Hòa em dâu nàng, tươi cười tiếp theo:

- ... và đỏ cả má.

Hòa nói thế là muốn nhắc mọi người để ý đến đôi

má đánh phấn hồng rất nhẹ của Nhung. Sau mấy năm, Nhung mới bắt đầu đánh phấn vài hôm nay, nhưng đánh rất ít, cốt không cho ai nhận thấy. Nghe Hòa nói vậy, nàng chột dạ và hơi ngượng, nàng khó chịu vì thấy không một cử chỉ con nào của mình là không có người để ý đến, nhưng nàng vừa khó chịu, vừa có cái vui nhận thấy trong vẻ mặt các chị em nhìn nàng, cái ý khen phục và thềm muốn nhan sắc của mình. Nàng tưởng như ai cũng muốn nói:

- Trông chị Nhung háy còn xuân lắm...

Nhung cúi đầu so đĩa trong khi các chị em nói chuyện ồn ào. Ai cũng có vẻ mặt vui tươi và cũng sung sướng được dịp hội họp đông đủ. Tuy là ngày giỗ chồng nàng, mà Nhung không thấy ai nhớ đến nữa; chính ngày nàng cũng vậy, gặp ngày giỗ thì nàng theo bốn phận một nàng dâu làm cỗ bàn và cúng lễ cũng như mọi ngày giỗ khác.

Thấy chị em giục, nàng cầm đĩa gấp lấy lệ. Tuy đói, nhưng nàng ăn không thấy ngon. Nàng cũng không dự vào câu chuyện của mọi người bàn về việc nhà cửa, chồng con. Càng những ngày nhà có việc, mọi người về đông đúc, Nhung cảm thấy mình lẻ loi; những lúc ấy, nhân dịp nhà đông không ai để ý đến mình, nàng thường lánh ra một nơi vắng như một người buồn mà cứ thích yên lặng ôm ấp lấy cái buồn của mình không muốn để ai khuyên giải.

Bỗng nàng ngừng đĩa lắng tai. Ở phòng bên có người nói đến tên ông giáo. Nhung nghe kỹ thì ra



tiếng Thường, bạn của em chồng nàng:

- Sao bây giờ mà chưa thấy Nghĩa về.

Tiếng một người khác tiếp theo:

- Hay là rớt, sợ xấu hổ không dám về.

Tuy mới là lời dự đoán, nhưng Nhung đã thấy mừng, vì lời dự đoán Nghĩa rất hợp ý mong mỏi ngấm ngấm của nàng. Từ hôm Nghĩa đi thi, nàng lấy làm khó chịu và vẫn thầm trách Nghĩa nghĩ đến sự thi cử để tìm cách rời bỏ nhà này, tuy nàng vẫn biết rằng trách ông giáo như vậy là vô nghĩa lý.

Hòa nghe buồng bên nói chuyện ông giáo chưa về nên bảo Nhung:

- Ông Nghĩa chưa về, nhưng không biết nhà tôi có mời các ông ấy ăn cơm trước không? Ông Nghĩa về ăn cơm sau cũng được.

Nhung thần thờ đáp:

- Họ đương ăn bên ấy. Đợi làm gì?

Thấy mọi người nói đến Nghĩa một cách coi thường, nàng cũng cố làm ra như vậy. Vừa lúc đó Nghĩa đi ngang qua ngoài hiên, Hòa vui vẻ nói:

- Kia! Ông Nghĩa đã về, vừa nói đến ông ấy xong...

Câu nói tự nhiên của Hòa như diễn hộ Nhung cái mừng thấy Nghĩa về. Nàng thì nàng không thể nào thốt ra được một câu như thế. Nghĩa quay đầu lại và tình cờ nhìn vào chỗ Nhung ngồi.

Nhung thấy cái cảm giác lẻ loi biến đâu mất. Nhìn

các chị em ngồi quanh mâm nói chuyện vui vẻ, không nghĩ gì đến cái ý nghĩa của một bữa cỗ giỗ, Nhung không thấy làm lạ nữa, cho là một sự tự nhiên, tự nhiên như cái vui trở lại trong tâm hồn nàng lúc đó, song Nhung vẫn giữ vẻ mặt hơi buồn. Nàng đưa bát cơm lên miệng, nhưng không và vội, lắng tai nghe tiếng nói chuyện ở buồng bên:

- Thế nào, rớt hay đổ?

Tiếng trả lời nói rất khế, Nhung không nghe rõ.

Hòa hỏi Nhung:

- Thế nào, chị tôi ăn đi chứ. Ngồi nghĩ gì vậy...

Thoa, một người chị em bạn nói tiếp:

- Hay lại nghĩ đến anh ấy đấy...

Nhung khó chịu. Nàng muốn quên hẳn người cũ, nhưng một câu nói, một cử chỉ của nàng là một người đàn bà góa đáng kính phục vì không lúc nào không thương tiếc chồng.

Nàng đương trầm ngâm với cái ý tưởng chua cay ấy, thì ở buồng bên, Thường vừa cười vừa nói:

- Thế nào anh Nghĩa? Rớt mà vui thế kia ư? Hay nói dối chúng tôi đấy?

Nghĩa cũng cười theo:

- Rớt mới đáng mừng chứ. Nếu tôi đổ người ta bổ lên mạn ngược, thì hết cả ở đây với các anh, hết cả vui vẻ.

Nhung thấy Nghĩa nói câu ấy, giọng cao hơn giọng

nói lúc thường. Nàng đoán:

- Có lẽ định bụng để cho mình nghe thấy chăng?

Nàng mỉm cười, hai con mắt mơ màng nhìn ra ngoài vườn, nàng ngẫm nghĩ đến cái sung sướng riêng của mình.

Buổi chiều, bên một cái bàn phủ khăn trắng để giữa sân, Nhung ngồi gọt táo cho con ăn. Em chồng nàng ngồi cạnh, hai tay chống vào cằm, ngửa mặt nhìn lên, vợ vẫn đếm những ngôi sao bắt đầu mọc trên nền trời sáng. Nhung ngừng tay hỏi em cho có chuyện:

- Chú Lịch không đi chơi với ông ấy à?

Lịch thấy vợ ở trong nhà đi ra, mỉm cười bảo chị dâu:

- Nhà tôi giữ riết, đi đâu được.

Hòa lườm chồng, rồi nũng nịu ngồi sát bên cạnh.

- Đi đâu thì cũng chẳng bằng ở nhà.

Ba người lại ngồi yên lặng. Sau những giờ đông đúc, mệt mỏi vì tiếp khách, dọn cỗ, người nào cũng lấy làm dễ chịu được trở lại cái đời bình tĩnh ngày thường.

Dưới sân gạch, một con chuồn chuồn ớt bay vòng quanh rồi đậu ngay gần bàn, Giao rời mẹ, rón rén ra bắt, nhưng cứ gần đến nơi thì con chuồn lại bay chỗ khác. Lịch cười xòa, nói:

- Giao đuổi nó làm gì? Bắt thế nào được nó.

Hòa nói tiếp:

- Khéo, kéo đi bắt chuồn lại vò được ếch đấy, chú Giao ạ.

Nhung ngấm nhìn phong cảnh quanh nhà, phong cảnh không bao giờ thay đổi, trong bao năm nàng nhìn đã quen mắt; nàng thuộc đến cả hình dáng từng cây mọc ở trong vườn, hay lộ sau các mái nhà, các bức tường. Những mảnh trời và những làn mây phớt hồng trôi nhẹ sau những thân cây cau trắng, nàng nhìn thấy có vẻ thân mật như một người bạn quen từ lâu; mây tuy mỗi lúc một khác nhưng nàng tưởng như chiều nào cũng giống chiều nào, cũng vẫn những đám mây hôm qua bay nguyên ở góc trời cũ: hình ảnh cuộc đời bằng phẳng của nàng êm ả, nhẹ nhàng trôi theo ngày tháng.

Xa nữa, trên mấy nóc nhà tranh, ngọn một rặng nhãn, lá xanh đen in lên nền trời: chỗ ấy là nhà của cha mẹ nàng. Nhà nàng và nhà chồng nàng đời đời an nghiệp ở đây; trừ mấy năm đi học xa, còn từ bé nàng sống trong cái xã hội nhỏ như con cá cả đời sống trong một cái ao con, chung quanh toàn người quen thuộc và yêu trọng nàng. Nàng lấy ông Tú vì hai nhà quen thân với nhau, vì đó là một sự rất tự nhiên, phải thế. Nàng không hề nghĩ ngợi gì và không bao giờ tưởng đến ý nghĩa của ái tình.

Ông Tú mất đi, nàng vẫn ao ước được yên ổn mãi mãi với nhà chồng, được luôn luôn sống gần gũi bố mẹ đẻ và nuôi con cho thành người... Sự mong mỏi sống như vậy trước kia nàng tưởng dễ dàng lắm.